

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **980** /KH-UBND

Hà Nam, ngày **20** tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh
về quy định quản lý quy hoạch, xây dựng và sử dụng nghĩa trang
trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020**

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định quản lý quy hoạch, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định 49/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành “Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hà Nam”;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND ngày của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định quản lý quy hoạch, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 – 2020 với các nội dung như sau:

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Từng bước thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết 18/2015-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh, hoàn chỉnh quy hoạch hệ thống nghĩa trang các cấp làm cơ sở cho công tác quản lý và đầu tư xây dựng nghĩa trang. Nâng cao tỷ lệ nghĩa trang tập trung được đầu tư xây dựng đảm bảo quy định làm tiền đề cho công tác đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phân mộ nhỏ lẻ.

2. Yêu cầu:

- Trên cơ sở bám sát các mục tiêu của Nghị quyết 18/2015-HĐND, đưa ra các điều chỉnh cần thiết để đảm bảo tính khả thi trong thực hiện.

- Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của các Sở, Ngành, chính quyền địa phương trong công tác tổ chức thực hiện.

- Rà soát, làm rõ vị trí, quy mô, tính chất sử dụng của các nghĩa trang trong các đồ án quy hoạch xây dựng, làm cơ sở quản lý xây dựng, sử dụng nghĩa trang các cấp. Xác định lộ trình cụ thể để từng bước thực hiện quy hoạch.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong quản lý việc xây dựng và sử dụng nghĩa trang cấp xã.

II. NỘI DUNG

1. Nguyên tắc rà soát quy hoạch nghĩa trang trong các quy hoạch xây dựng:

Căn cứ các quy hoạch đã có và tình hình thực tế để rà soát, điều chỉnh phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành:

- Sở Xây dựng chủ trì rà soát đề xuất nghĩa trang cấp tỉnh.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì rà soát các quy hoạch liên quan (*quy hoạch vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất của huyện, quy hoạch chung xây dựng đô thị...*) đề xuất quy hoạch nghĩa trang cấp vùng và nghĩa trang đô thị trên địa bàn huyện.

- Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì rà soát quy hoạch nông thôn mới đề xuất nghĩa trang nông thôn tại các xã.

b) Nguyên tắc đề xuất quy hoạch:

- Căn cứ hiện trạng hệ thống nghĩa trang, diện tích chưa sử dụng tại các nghĩa trang hiện trạng còn tiếp tục hoạt động táng, nhu cầu sử dụng đất nghĩa trang trong giai đoạn quy hoạch.

- Đề xuất nghĩa trang tập trung (*mở rộng, xây mới và nghĩa trang hiện trạng được phép hưng táng/táng 1 lần*): Tối đa 02 điểm đối với đô thị loại V (*nằm ngoài phạm vi khu vực phát triển đô thị*), 03 điểm/xã đối với nông thôn, đảm bảo các tiêu chí về môi trường và đảm bảo diện tích sử dụng lâu dài phục vụ nhu cầu táng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang.

- Các nghĩa trang hiện trạng khác: Xác định danh mục các nghĩa trang còn tiếp tục tiếp nhận cát táng, trên cơ sở diện tích chưa sử dụng để xác định thời hạn đóng cửa khi được lấp đầy, từng bước khoanh vùng, trồng cây xanh cách ly, nâng cấp cơ sở hạ tầng. Các nghĩa trang còn lại thuộc diện đóng cửa và có lộ trình di chuyển.

- Các khu mộ nhỏ lẻ: Từng bước vận động người dân thực hiện di chuyển về các nghĩa trang tập trung.

2. Kế hoạch, lộ trình thực hiện:

a) Năm 2018:

- Nghĩa trang cấp vùng: Các đơn vị theo chức năng nhiệm vụ căn cứ quy hoạch đã có và chủ động đề xuất vị trí và quy mô, tính chất các nghĩa trang cấp vùng (vùng tỉnh, vùng huyện, liên xã) hoàn thành trong năm 2018.

- Nghĩa trang cấp xã:

+ Hoàn thành rà soát khớp nối số liệu hiện trạng nghĩa trang cấp xã (Phụ lục 1: Biểu mẫu báo cáo hiện trạng nghĩa trang cấp xã) trong quý II/2018.

+ Nghĩa trang đô thị: Rà soát, đề xuất quy hoạch nghĩa trang trong quy hoạch xây dựng đô thị trong quý II-III/2018.

+ Nghĩa trang khu vực nông thôn: Rà soát quy hoạch nghĩa trang trong quy hoạch xây dựng nông thôn trong quý III-IV/2018.

- Lập kế hoạch đầu tư xây dựng các nghĩa trang diện xây mới, mở rộng thí điểm mỗi huyện 2-3 nghĩa trang.

- Lập kế hoạch xây mới, mở rộng, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ giai đoạn 2019-2020 phù hợp với các quy hoạch xây dựng được phê duyệt, kế hoạch sử dụng đất, tiến độ thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Đối với thành phố Phú Lý: Hoàn thành đóng cửa các nghĩa trang không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường tới khu dân cư trong các phường nội

thành. Hoàn thành công tác xây dựng mở rộng nghĩa trang nhân dân phía Tây thành phố Phủ Lý.

b) Năm 2019 – 2020:

- Thực hiện kế hoạch xây mới, mở rộng, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phân mộ riêng lẻ được phê duyệt cho giai đoạn 2019-2020.

- Nghĩa trang vùng tỉnh: Đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2019-2020.

- Nghĩa trang cấp huyện: Đầu tư xây dựng nghĩa trang liên xã theo quy hoạch.

- Nghĩa trang cấp xã:

+ Hoàn thành danh mục nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường, chịu ảnh hưởng của lũ lụt, xói lở phải di chuyển.

+ Hoàn thành rà soát quy hoạch nghĩa trang cấp xã trong các quy hoạch nông thôn mới trong quý II/2019.

+ Hoàn thành đầu tư xây dựng các nghĩa trang thí điểm và nghĩa trang tập trung tại các đô thị trong giai đoạn 2019-2020.

- Đầu tư xây dựng các nghĩa trang tập trung cấp xã theo quy hoạch trong giai đoạn 2020-2025.

- Từng bước di chuyển nghĩa trang nhỏ lẻ, ô nhiễm môi trường, bị ảnh hưởng của lũ lụt, sạt lở, mục tiêu đạt 30% tổng số điểm phải di chuyển.

3. Kinh phí thực hiện:

a) Từ nguồn ngân sách nhà nước, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, vốn tín dụng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Huy động nguồn vốn xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang các cấp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng:

a) Tổng hợp báo cáo rà soát quy hoạch nghĩa trang tập trung các cấp được phê duyệt, báo cáo UBND tỉnh để công bố quy hoạch.

b) Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận quy hoạch nghĩa trang trong các quy hoạch chung đô thị.

c) Thỏa thuận quy hoạch nghĩa trang tập trung trong các quy hoạch nông thôn.

d) Phối hợp với các ngành tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong quản lý quy hoạch, đóng cửa, cải tạo, xây dựng nghĩa trang.

đ) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức phổ biến quy định mới của tỉnh về xây dựng và sử dụng nghĩa trang tại Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2017.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, bảo vệ môi trường tại các nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, xác định các nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường; nghiên cứu đề xuất giải pháp giải quyết tình hình ô nhiễm tại các nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì phối hợp với các Sở ngành và Ủy ban nhân dân các huyện thành phố tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình sử dụng đất và tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường tại các nghĩa trang theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Nghiên cứu đề xuất hình thức kêu gọi xã hội hóa đối với đầu tư xây dựng nghĩa trang cấp huyện, cấp xã.

b) Bố trí nguồn vốn để đầu tư xây dựng thí điểm các nghĩa trang mẫu, hỗ trợ xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các hoạt động tuyên truyền phổ biến quy định về quản lý nghĩa trang.

4. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp cùng Sở Kế hoạch & Đầu tư cân đối, phân bổ nguồn vốn ngân sách hỗ trợ các dự án xây dựng, cải tạo, mở rộng nghĩa trang, hỗ trợ kinh phí hòa táng.

5. Sở Văn hóa, thể thao và du lịch:

Hướng dẫn, tuyên truyền việc thực hiện quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang.

6. Sở Thông tin Truyền thông:

Chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan tuyên truyền quy định của tỉnh về quản lý nghĩa trang và kế hoạch thực hiện Nghị quyết 18/2015/HĐND, tiếp tục tuyên truyền vận động người dân thực hiện hòa táng.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Tổ chức rà soát tổng hợp số liệu hiện trạng nghĩa trang hàng năm (Phụ lục 1: Biểu mẫu báo cáo hiện trạng nghĩa trang cấp xã), đảm bảo sự phù hợp với số liệu sử dụng đất, rà soát các thủ tục về đầu tư xây dựng, mở rộng nghĩa trang đảm bảo đúng quy định sau khi tỉnh ban hành các quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang năm 2015.

b) Lập kế hoạch thực hiện cho giai đoạn 2019-2020 và kế hoạch cụ thể cho từng năm, kèm theo Báo cáo tổng hợp hiện trạng nghĩa trang cấp xã gửi về Sở Xây dựng trước ngày 30/1 hàng năm để theo dõi thực hiện (trong tháng 6/2018 đối với kế hoạch thực hiện năm 2018).

c) Chỉ đạo rà soát quy hoạch nghĩa trang trong các quy hoạch vùng huyện, quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch đô thị để đề xuất điều chỉnh nếu cần, lưu ý đối với các khu vực xã đã được công nhận là đô thị cần được rà soát theo quy hoạch đô thị đã được phê duyệt.

d) Trình Sở Xây dựng thẩm định rà soát, đề xuất hoặc điều chỉnh quy hoạch nghĩa trang đô thị, nghĩa trang cấp huyện; Phê duyệt rà soát điều chỉnh quy hoạch nghĩa trang trong các quy hoạch xây dựng nông thôn sau khi thỏa thuận với Sở Xây dựng.

đ) Tổng hợp nhu cầu kinh phí đầu tư xây dựng thí điểm các nghĩa trang mẫu, kinh phí thực hiện hòa táng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh cấp kinh phí

e) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã lập Tổ quản trang xã, lập quy chế quản lý cho các nghĩa trang trong diện còn tiếp nhận táng.

g) Tổ chức thực hiện các thủ tục về địa điểm và khảo sát, lập quy hoạch tổng mặt bằng nghĩa trang thí điểm làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo về đầu tư, xây dựng (trên cơ sở tổng mặt bằng nghĩa trang mẫu).

h) Tổ chức tuyên truyền, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý nghĩa trang.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

a) Chịu trách nhiệm về số liệu hiện trạng nghĩa trang các loại (vị trí, quy mô, số lượng), rà soát hiện trạng và quy hoạch nghĩa trang trong các quy hoạch xây dựng (đô thị, nông thôn) báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thành lập tổ quản trang xã, phân công lãnh đạo phụ trách và xác định cá nhân phụ trách quản lý các nghĩa trang trên địa bàn.

c) Xây dựng, ban hành quy chế quản lý nghĩa trang cho từng nghĩa trang trong diện còn tiếp nhận táng thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Giải quyết hỗ trợ cho người có yêu cầu hỗ trợ khuyến khích hòa táng theo quy định.

e) Phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể tuyên truyền vận động người dân thực hiện các quy định về quản lý sử dụng nghĩa trang.

g) Thường xuyên kiểm tra, báo cáo xử lý các hành vi vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền.

10. Chế độ kiểm tra, báo cáo:

Trên cơ sở Kế hoạch này và các kế hoạch hàng năm, các ngành, các cấp thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ 6 tháng gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, các hội đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐVP(5), GTXD, KT, TN, VX, TH;
- Lưu VT; GTXD.



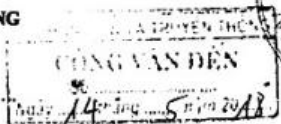
Nguyễn Xuân Đông

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 980/KH-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)



BÁO CÁO HIỆN TRẠNG NGHĨA TRANG

NĂM:
HUYỆN/THÀNH PHỐ:
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN:



I - Số liệu tổng quát

- 1. Tổng diện tích đất nghĩa trang trên địa bàn (hiện trạng sử dụng đất)
- 2. Các nghĩa trang không còn hoạt động:

Tổng số lượng, diện tích các nghĩa trang không còn hoạt động
Số nghĩa trang, nghĩa địa đã có thông báo đóng cửa
Số nghĩa trang nghĩa địa đã thực hiện các quy định khi đóng cửa (có biển báo, hàng rào, cây xanh,...)

- 3. Các nghĩa trang còn tiếp nhận táng

STT	Nghĩa trang	Vị trí (Số thửa, số tờ bản đồ thuộc bản đồ địa chính xã)	Quy mô diện tích (ha)			Hình thức táng		Năm xây dựng	Ghi chú (mở rộng/ xây mới/...)
			Tổng	Đã sử dụng	Chưa sử dụng	Hung táng / táng 1 lần	Cát táng		
1									
2									
	Tổng								

II - Tình hình táng

	Năm				
	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng số ca táng trên địa bàn					
Số ca hung táng					
Số ca táng 1 lần					
Số ca hỏa táng					
Số ca thực hiện địa táng sau hỏa táng					

(Tổng hợp từ năm 2016 đến thời điểm báo cáo)

III - Đánh giá

- 1 - Tình hình quản lý và thực hiện quy định quản lý nghĩa trang:
- 2 - Kiến nghị, đề xuất

